Bài 10

BIỆN PHÁP CẢI TẠO VÀ SỬ DỤNG ĐẤT MẶN, ĐẤT PHÈN (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Sau bài này, GV cần phải làm cho HS :

– Biết được sự hình thành, tính chất chính của đất mặn, đất phèn.

– Biết được biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn, đất phèn.

– Rèn luyện kĩ năng so sánh, tổng hợp và có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài nguyên đất.

II – CHUẨN BỊ BÀI GIẢNG

1. Chuẩn bị nội dung

Nghiên cứu SGK và phần "Thông tin bổ sung" (SGV).

2. Đồ dùng dạy học

Tranh, ảnh, băng hình liên quan đến nội dung bài học.

3. Tham khảo tài liệu : Đất Việt Nam, Hội khoa học Đất, 2000, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phân bố bài giảng

Bài gồm 2 phần :

I. Cải tạo và sử dụng đất mặn.

II. Cải tạo và sử dụng đất phèn.

Trọng tâm của bài là phần I.3 và II.3.

2. Các hoạt động dạy học

2.1. Hoạt động 1 : Tìm hiểu biện pháp cải tạo và sử dụng đất mặn

Nội dung phần này bao gồm những kiến thức đơn giản, dễ hiểu.

– GV có thể sử dụng phương pháp thuyết trình, giảng giải để giúp HS hiểu được phần I.1, I.2 SGK.

– Để dạy phần I.3 SGK, GV có thể nêu ra những câu hỏi mang tính tổng hợp, khái quát. GV chia lớp thành các nhóm để HS thảo luận. Kết quả thảo luận sau khi đã thống nhất ở nhóm được ghi vào vở hoặc phiếu học tập. GV có thể tham khảo các câu hỏi sau :

Em hãy đọc kĩ SGK và trả lời câu hỏi :

Để cải tạo đất mặn người ta thường dùng những biện pháp nào ? Tác dụng của các biện pháp đó là gì ?

Biện pháp	Tác dụng

– Để phát huy kĩ năng phân tích, suy luận, GV có thể yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở cuối phần I.3 SGK (có thể trả lời vào vở hoặc vào phiếu học tập). Để giúp HS trả lời câu hỏi này, GV có thể gợi ý bằng câu hỏi phụ : Biện pháp nào trong các biện pháp trên có thể loại trừ được Na^+ ra khỏi keo đất và dung dịch đất ? Trả lời được câu hỏi này HS sẽ biết được biện pháp nào là biện pháp quan trọng nhất.

2.2. Hoạt động 2 : Tìm hiểu biện pháp cải tạo và sử dụng đất phèn

Phần này bao gồm những kiến thức đơn giản, dễ hiểu. GV có thể sử dụng kết hợp các phương pháp thuyết trình, giảng giải để giúp HS làm sáng tỏ nội dung của phần.

Đối với phần II.3 SGK, GV có thể sử dụng cách dạy đã trình bày ở trên (Hoạt động 1 dạy phần I.3 SGK).

2.3. Hoạt động 3 : Tổng kết, đánh giá bài học

GV nêu câu hỏi củng cố bài. Câu hỏi củng cố cần hướng tới giúp HS tái hiện kiến thức đã học ; so sánh tìm ra các điểm giống và khác nhau trong biện pháp cải tạo đất mặn, đất phèn ; những câu hỏi liên quan đến thực tế.

IV – THÔNG TIN BỔ SUNG

Đất mặn ở nước ta chiếm diện tích khoảng 0,97 triệu ha. Đất mặn Việt Nam có tổng số muối tan (0,25–1)% khối lượng khô. Thành phần hoá học của đất mặn bao gồm muối của kim loại kiềm (Na, K) với các gốc Cl^-, SO_4^{2-}, HCO_3^-, CO_3^{2-}. Đất mặn có phản ứng từ trung tính đến kiềm, hàm lượng mùn và đạm trung bình. Đất nghèo lân và giàu kali.

Đất phèn là đất ở đồng bằng ven biển có chứa các hợp chất lưu huỳnh (FeS_2) và bị ảnh hưởng của thuỷ triều. Trong điều kiện thoát nước, thoáng khí, các hợp chất chứa lưu huỳnh trong loại đất này bị oxi hoá hình thành axit sunphuric, do đó đất bị hoá chua trầm trọng. Đất phèn chiếm diện tích khoảng 1,8 triệu ha. Về hình thái, đất phèn được chia làm 2 loại : đất phèn hoạt động và đất phèn tiềm tàng. Đất phèn hoạt động là loại đất phèn ở trạng thái oxi hoá. Trong phẫu diện đất có vết loang lổ của Jarosite màu vàng rơm. Trị số pH của đất phèn hoạt động thường nhỏ hơn 3,5. Đất phèn tiềm tàng là loại đất phèn nằm ở vùng úng nước, các hợp chất lưu huỳnh (FeS_2) chưa bị oxi hoá, vì vậy trị số pH của đất tương đối cao (6,0 – 7,0).